**Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang**
**Chương: 014**

***Biểu số 1***
*(Ban hành kèm theo TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính*

# DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2020

*(Kèm theo Quyết định số 218 /QĐ-CTHADS ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Cục THADS tỉnh Tuyên Quang)*

*Đvt: 1000Đồng*

| Số TT | Nội dung | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | Trong đó | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Văn phòng Cục | Chi cục THADS Chiêm Hóa | Chi cục THADS Hàm yên | Chi cục THADS Na hang | Chi cục THADS Sơn Dương | Chi cục THADS Yên Sơn | Chi cục THADS Thành phố | Chi cục THADS Lâm Bình |
| **I** | **Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí** | | | | | | | | | | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | 0 | 0 | | | | | | | | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại( gồm 55% được sử dụng tại đơn vị và 20% nộp về Tổng cục) | | 0 | | | | | | | | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | | 0 | | | | | | | | |
| **II** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **0** | **0** | **-142.390** | **16.076** | **-5.046** | **-19.106** | **45.916** | **21.102** | **84.320** | **-872** |
| **1** | **Chi quản lý hành chính ( Loại 340-341)** | **0** | **0** | **-142.390** | **16.076** | **-5.046** | **-19.106** | **45.916** | **21.102** | **84.320** | **-872** |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế đô tự chủ | 0 | 0 | -77.390 | 16.076 | -12.046 | -19.106 | 31.916 | 6.102 | 55.320 | -872 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | -65.000 | | 7.000 | | 14.000 | 15.000 | 29.000 | |
| **2** | **Nghiên cứu khoa học** | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | |